

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 255/2020/DS-ST

Ngày: 26-8-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Xuân Hương.
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Không có.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 303/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Biện Thị H, sinh năm: 1985 (có mặt).

HKTT: Số 64 Đường số 725, Tổ 6, ấp Đ, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1974 (có mặt).

HKTT: Số 061, Quốc lộ 22, Tổ 1, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 23/7/2020, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Biện Thị H trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị K có quen biết nhau nên trong lúc khó khăn bà K có mượn của tôi hai lần với số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Vào các ngày 03/4/2020 mượn số tiền là 70.000.000đồng và ngày 06/4/2020 mượn

số tiền là 50.000.000đồng. Bà K hứa tới ngày 05/5/2020 sẽ trả hết nhưng đến nay vẫn không trả. Do đó, Tôi yêu cầu Tòa án buộc cá nhân bà Nguyễn Thị K trả cho Tôi số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tôi không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị K trình bày tại bản tự khai ngày 17/8/2020, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Tôi xác nhận có mượn của bà Biện Thị H nhiều lần tổng cộng số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), Tôi đã trả lãi hàng tuần cho bà:

Cụ thể, ngày 16/2/2020, Tôi trả 1.400.000đồng; ngày 25/2/2020, Tôi trả 3.500.000đồng; ngày 28/2/2020, Tôi trả 3.500.000đồng; ngày 8/3/2020, Tôi trả 4.000.000đồng; ngày 26/3/2020, Tôi trả 1.500.000đồng; ngày 27/3/2020, Tôi trả 14.000.000đồng; ngày 5/4/2020, Tôi trả 3.500.000đồng; ngày 12/4/2020, Tôi trả 3.500.000đồng; ngày 23/4/2020, Tôi trả 3.500.000đồng. Tổng cộng là 27.500.000đồng. Tôi đóng trước 7.000.000đồng.

Nay hoàn cảnh Tôi khó khăn Tôi xin trả tiền gốc 120.000.000đồng là 80.000.000 đồng (vì Tôi đã trả lãi quá nhiều) và xin không đóng lãi, Tôi xin trả dần hàng tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết số nợ 80.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Biện Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị K phải trả số tiền nợ 120.000.000đồng theo giấy nhận nợ, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn là bà Nguyễn Thị K cư trú tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị K xác nhận có nợ bà Biện Thị H số tiền 120.000.000đồng như bà H yêu cầu, đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà K trình bày đã trả lãi và gốc cho bà H tổng cộng số tiền 34.500.000đồng

nhưng bà K không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh và không được bà H thừa nhận. Bà Nguyễn Thị K đề nghị được trả nợ số tiền 80.000.000đồng theo phương thức trả dần, mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi trả hết số tiền 80.000.000đồng không được bà H đồng ý, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà K là không có cơ sở chấp nhận.

Xét, tại giấy nhận nợ do bà H cung cấp được bà K xác nhận có mượn của bà H hai lần tiền tổng cộng là 120.000.000đồng, bà K cam kết sẽ trả nợ trước ngày 05/5/2020 nhưng đến nay, bà K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Từ những căn cứ, lập luận trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Biện Thị H.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000đ (5% x 120.000.000 đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 280, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Biện Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị K phải thanh toán cho bà Biện Thị H số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

Thi hành một lần ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Biện Thị H mà bà Nguyễn Thị K chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà K còn phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự

năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị K phải chịu 6.000.000 (sáu triệu) đồng.
- Hoàn lại cho bà Biện Thị H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0084342 ngày 29/7/2020 tại Chi Cục thi hành án huyện C.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc